

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 4.2025



## TIN TỨC - SỰ KIỆN

**01** Bổ sung chính sách về phát triển công nghiệp hỗ trợ

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

**05** Kết nối - Bứt phá - Giữ bản sắc: Con đường hỗ trợ doanh nghiệp Lâm Đồng trong thời kỳ liên kết vùng

**07** Một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ngành công thương trong thời gian tới

**09** Tăng cường kết nối với các đối tác Hàn Quốc

**12** Ứng dụng công nghệ trong phòng, chống hàng giả và ngăn chặn hành vi xâm phạm - Biện pháp tự bảo vệ quan trọng cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu trong bối cảnh hiện nay

**17** Tiềm năng xuất khẩu hoa cúc Mẫu đơn nhuộm màu đến thị trường Đài Loan

**19** Từ khung pháp lý đến thực tiễn: Lâm Đồng mở rộng nâng cao năng lực đo lường phục vụ doanh nghiệp

**25** Công nghệ mới - Sản phẩm mới

**27** Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

**29** Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số - Công cụ giúp doanh nghiệp xác định vị trí trong quá trình chuyển đổi số

## DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

**31** Hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

### KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 4.2025



## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

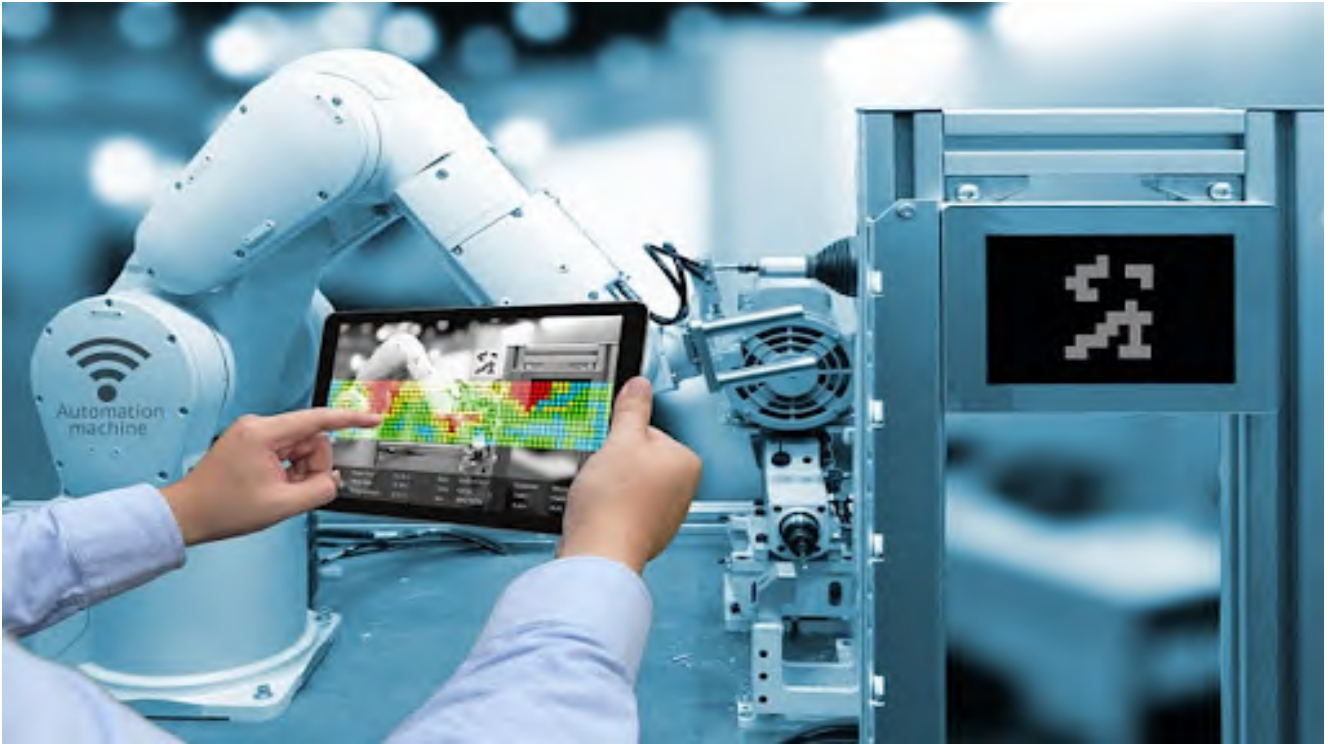
Địa chỉ: 36 Trần Phú, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263 3821377

Fax: 0263 3824941

Email: [skhcn@lamdong.gov.vn](mailto:skhcn@lamdong.gov.vn)

Website: <https://skhcn.lamdong.gov.vn/>



Ảnh: Internet

## BỔ SUNG CHÍNH SÁCH VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

*Ban biên tập*

Ngày 14/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về *phát triển công nghiệp hỗ trợ*.

Hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ bao gồm:

- Xúc tiến thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin, truyền thông về công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp vật liệu;

- Đầu tư các dự án sản xuất, gia công sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

- Xây dựng các tiêu chuẩn, định mức, quy trình, hệ thống đánh giá, công nhận trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển

đổi số, phát triển giải pháp nhà máy thông minh vào quy trình sản xuất, hệ thống quản trị sản xuất và quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý và sản xuất của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định, đo lường chất lượng, giám định và chứng nhận chất lượng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ mua bán, sáp nhập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Nghị định 205/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Theo đó, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; các ưu đãi, hỗ trợ về chuyển giao công nghệ; các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định hiện hành.

Nghị định cũng bổ sung hỗ trợ đối với hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được hỗ trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Cụ thể, hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư máy móc, thiết bị, sản phẩm mẫu, thiết kế, phần mềm, đào tạo, thuê chuyên gia

tư vấn, sáng chế, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, kiểm định kết quả đối với các dự án hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ.

Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí triển khai các hoạt động, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, số lượng chuyên gia, đơn vị tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

### **CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ**

Theo Nghị định, sinh viên có kết quả học tập loại xuất sắc, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước về kỹ thuật, công nghệ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và các chương trình, dự án đào tạo nguồn nhân lực khác.

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ**

#### **Hỗ trợ bảo vệ môi trường**

Dự án đầu tư phát triển khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chủ đầu tư dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định này được hỗ trợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### **Hỗ trợ pháp lý**

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định này được hỗ trợ pháp lý theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **Hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng**

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định này được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, tư vấn chứng nhận chất lượng sản phẩm, xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê các phòng thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận về chất lượng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận về chất lượng sản phẩm tại hệ thống thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận chất lượng thuộc cơ quan quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, thử nghiệm, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của sản phẩm phù hợp với yêu cầu của kỹ thuật đo lường.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho hoạt động nhận diện thương hiệu, đăng ký bản quyền, sở hữu trí tuệ và xin cấp mã số, mã vạch.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho hoạt động thử nghiệm, kiểm nghiệm các hàng hóa, sản phẩm mới mang tính sáng chế.

## **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định này được hỗ trợ như sau:

- Ưu tiên tham gia vào các chương trình hỗ trợ từ ngân sách nhà nước như

chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và các chương trình, dự án khác.

- Hỗ trợ tối đa 70% chi phí đăng ký thương hiệu, kinh phí tham gia triển lãm hội chợ trong và ngoài nước, chương trình xúc tiến đầu tư, chương trình kết nối giao thương; kinh phí tiếp cận thông tin thị trường, hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu, tìm kiếm, phát triển thị trường và phí dịch vụ cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí thực hiện các dự án hợp tác giữa các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia với doanh nghiệp cung cấp nội địa; hỗ trợ nâng cao năng lực của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để trở thành nhà cung ứng.

- Hỗ trợ tối đa 70% chi phí tư vấn mua bán, sáp nhập của các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, bao gồm thủ tục pháp lý, tìm kiếm, cung cấp thông tin, đánh giá năng lực doanh nghiệp, thuê chuyên gia hoặc đơn vị tư vấn.

## **CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ**

Bên cạnh đó, Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung nội dung về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí để nâng cao năng lực doanh nghiệp, tạo liên kết và kết nối các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ với khách hàng, trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho những tập đoàn đa quốc gia, nhà sản xuất công nghiệp hỗ trợ khác ở trong và ngoài nước; xúc tiến, hỗ trợ thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đối với doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; cải tiến quy trình sản xuất, quy trình quản lý đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế;

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí nghiên cứu phát triển, mua bán, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng và vật liệu; nghiên cứu, sản xuất các nguyên, vật liệu cơ bản, cần thiết để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí trong công tác phổ biến nhận thức, cung cấp thông tin về các chính sách, thị trường, cung - cầu và năng lực sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ thông qua các hình thức như: tổ chức hội thảo, diễn đàn, hội nghị; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; và quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ; xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thông qua các hình thức như: tổ chức hoặc tham gia các triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối, xúc tiến thu hút đầu tư của quốc gia hoặc quốc tế;

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, quy trình, hệ thống đánh giá, công nhận trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ phù hợp, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực;

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí mua máy móc, trang thiết bị để nâng cao năng lực

cho các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp được thành lập theo đề án của Bộ Công Thương;

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ trong và ngoài nước; xây dựng, vận hành cổng thông tin điện tử công nghiệp hỗ trợ; cung cấp thông tin về công nghiệp chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ; xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá năng lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển giải pháp nhà máy thông minh vào quy trình sản xuất, hệ thống quản trị sản xuất và quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý và sản xuất của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí các hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng, xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

### **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN**

Nghị định 205/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Theo đó, dự án được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đồng thời, dự án được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai; được hưởng các ưu đãi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.



Xúc tiến thương mại tại tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc

## KẾT NỐI - BỨT PHÁ - GIỮ BẢN SẮC: CON ĐƯỜNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG TRONG THỜI KỲ LIÊN KẾT VÙNG

**NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

*Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng*

### **BƯỚC VÀO THỜI KỲ MỚI: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC SONG HÀNH**

Khi bước vào giai đoạn sáp nhập đơn vị hành chính 03 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận và mở rộng hợp tác với các vùng, tỉnh Lâm Đồng mới có cơ hội mở rộng thị trường chưa từng có; đồng thời, phải đối mặt với thách thức giữ gìn bản sắc và lợi thế đặc thù của doanh nghiệp trên địa bàn.

Trong nhiều cuộc trao đổi gần đây giữa lãnh đạo UBND tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp cho thấy sự đồng thuận cao nếu chỉ “mở rộng địa bàn” mà không nâng cấp năng lực và bảo vệ giá trị riêng thì rất dễ bị hòa tan trong một thị trường chung. Vì vậy, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng (Hiệp hội) xác định cần một chiến lược vừa tăng tốc, vừa giữ gốc.

Theo đó, Hiệp hội sẽ làm đầu mối kết nối chính sách, nhất là các chương trình theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ *quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa* để doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận hỗ trợ về đào tạo, tư vấn, công nghệ và vốn. Đồng thời, chủ động làm việc với ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chuỗi hoạt động hỗ trợ liên vùng, phục vụ các dự án then chốt.

Ngoài ra, để giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực từ quản trị đến công nghệ, tăng năng suất, giảm chi phí và mở rộng kênh bán hàng mà vẫn giữ giá trị đặc thù, Hiệp hội sẽ triển khai 04 chương trình “xương sống”: chương trình CEO liên vùng (chiến lược mở rộng, quản trị

đa địa bàn, quản lý chuỗi cung ứng); đào tạo quản lý cấp trung (tập trung vào quản lý nhóm, vận hành hiệu quả); tư vấn tái cấu trúc sản xuất (áp dụng 5S/Kaizen cho ngành chế biến nông sản); chuyển đổi số có hỗ trợ tài chính (tư vấn, triển khai kết hợp với giải pháp công nghệ).

Bên cạnh đó, phát triển bản đồ số sản phẩm, dịch vụ Lâm Đồng, tích hợp câu chuyện thương hiệu, xuất xứ rõ ràng. Đây sẽ là công cụ quảng bá mạnh mẽ, giúp khách hàng trong và ngoài nước dễ dàng tìm hiểu và giao dịch với doanh nghiệp. Đồng thời, tổ chức xúc tiến thương mại liên vùng và quốc tế; xây dựng bộ tiêu chuẩn thành viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng để bảo chứng, bảo vệ và lan tỏa thương hiệu địa phương.

Để thực hiện được điều này, Hiệp hội đặt ra các mục tiêu và hoạt động cụ thể: đào tạo, tư vấn chuyên sâu cho ít nhất 150 doanh nghiệp trong tỉnh Lâm Đồng mới; 02 dự án mẫu đạt tăng trưởng 15-30% về hiệu quả, sự chuyển mình rõ nét trước và sau khi nhận chương trình hỗ trợ tư vấn từ chuyên gia (vận dụng nguồn ngân sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương); 24 câu chuyện thành công được chia sẻ rộng rãi trên truyền thông; ký kết ít nhất 03 thỏa thuận hợp tác chiến lược với đối tác tài chính, công nghệ; tiếp tục tổ chức ít nhất 02 chương trình điểm hẹn doanh nhân, kết nối doanh nghiệp để tạo nền tảng hợp tác liên vùng.

## **KẾT NỐI KINH DOANH: KHÔNG CHỈ GẶP GỠ MÀ CÒN HỢP TÁC BỀN LÂU**

Trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng, hoạt động kết nối kinh doanh không chỉ dừng lại ở những buổi gặp gỡ hay hội chợ truyền thống, Hiệp hội đang xây dựng hệ sinh thái kết nối thông minh, trong đó mỗi doanh nghiệp không chỉ gặp gỡ trực tiếp mà còn có thể duy trì tương tác 24/7 qua các nền tảng số hóa. Điều này cho phép

thông tin sản phẩm, nhu cầu hợp tác, cơ hội đầu tư được cập nhật, chia sẻ nhanh chóng đến đối tác trong và ngoài nước.

Ở cấp độ quốc tế, phối hợp với các tổ chức xúc tiến thương mại của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU, ASEAN để mở ra những phiên giao thương chuyên đề ngay tại Lâm Đồng, giúp doanh nghiệp địa phương tiếp cận trực tiếp với nhà nhập khẩu, nhà phân phối, quỹ đầu tư nước ngoài. Đồng thời, Hiệp hội sẽ đồng hành cùng doanh nghiệp trong cả quá trình chuẩn bị hồ sơ, cải thiện tiêu chuẩn sản phẩm, đàm phán hợp đồng để giảm thiểu rủi ro, tăng khả năng thành công.

Ở phạm vi trong nước, chủ trương tăng cường liên kết với các hiệp hội doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và các vùng kinh tế trọng điểm, nhằm hình thành mạng lưới cung ứng - tiêu thụ đa chiều. Mỗi liên kết này giúp doanh nghiệp có cơ hội bán hàng, học hỏi cách thức tổ chức, quản trị, tiếp cận thị trường chuyên nghiệp hơn.

## **GIỮ BẢN SẮC - TẠO KHÁC BIỆT TRÊN THỊ TRƯỜNG**

Xác định bản sắc Lâm Đồng là “giá trị khác biệt” để cạnh tranh; do đó, bên cạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, Hiệp hội sẽ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hồ sơ thương hiệu gắn liền với câu chuyện văn hóa, nguồn gốc sản phẩm, trách nhiệm xã hội. Đây là xu hướng mà nhiều thị trường quốc tế đánh giá cao, đặc biệt là trong lĩnh vực nông sản, du lịch, dịch vụ sáng tạo.

Trong các chương trình kết nối sắp tới, sẽ kết hợp yếu tố trải nghiệm - nơi đối tác không chỉ nghe giới thiệu mà được “chạm, nếm, nhìn” sản phẩm, dịch vụ ngay tại địa phương. Sự trải nghiệm này sẽ giúp hình ảnh doanh nghiệp Lâm Đồng ghi dấu ấn mạnh hơn trong tâm trí khách hàng, nhà đầu tư, từ đó, mở ra cơ hội ký kết những hợp đồng dài hạn, bền vững.



Đóng gói alumin tại Nhà máy Alumin thuộc Tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm Đồng

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

**NGUYỄN THỊ LÊ NA**

Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

Ngày 01/7/2025, tỉnh Lâm Đồng mới được hình thành từ việc sáp nhập 03 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận. Sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng trở thành địa phương có diện tích lớn nhất Việt Nam (hơn 24.233 km<sup>2</sup>), dân số trên 3,8 triệu người, quy mô kinh tế nằm trong top 10 cả nước và hội tụ đủ các yếu tố biển, rừng, biên giới, hải đảo, tạo nên một tỉnh đa vùng, đa văn hóa, đa tiềm năng. Đặc biệt, tỉnh Lâm Đồng có nhiều sản phẩm nông nghiệp đa dạng và phong phú, nổi bật là rau, củ, quả, hoa, chè, cà phê, tơ tằm, hạt tiêu, điều, cao su, thanh long và các loại thủy - hải sản.

Thời gian qua, Sở Công Thương thường xuyên triển khai các chương trình và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tăng tốc phục hồi sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu như:

cung cấp thông tin về thị trường, ngành hàng xuất khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua các chương trình hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài hàng tháng; thông qua thư điện tử (email) và nhóm zalo cộng đồng doanh nghiệp; cập nhật và phân tích biến động thị trường xuất khẩu trong giai đoạn Hoa Kỳ bắt đầu triển khai chính sách thuế đối ứng mới; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình hội chợ triển lãm và xúc tiến thương mại ở nước ngoài; cung cấp thông tin đối tác, thông tin mua hàng giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong tỉnh.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Lâm Đồng ước đạt 1.527,21 triệu USD, đạt 51,05% kế hoạch năm 2025.

Các mặt hàng xuất khẩu gồm: alumin

và hydroxit nhôm 354,31 triệu USD; cà phê nhân 301,85 triệu USD; hàng thủy sản 116,4 triệu USD; điều 73 triệu USD; tiêu 49 triệu USD; chè chế biến 6,6 triệu USD; hoa cắt cành 42,62 triệu USD...

Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 1.086,83 triệu USD, tăng 24,31% so với cùng kỳ, đạt 47,05% kế hoạch năm 2025.

Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng đã xuất khẩu hàng hóa qua hơn 56 quốc gia và vùng lãnh thổ; có gần 200 doanh nghiệp xuất - nhập khẩu với các mặt hàng nông sản chủ lực như rau, hoa, chè, tiêu, điều, cà phê nhân, thủy - hải sản, alumin và hydroxit nhôm và các sản phẩm khác (trong đó, tỉnh Lâm Đồng (cũ): 120 doanh nghiệp; Đắk Nông (cũ): 35 doanh nghiệp; Bình Thuận (cũ): 39 doanh nghiệp).

Trong giai đoạn từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2025, tỉnh Lâm Đồng (cũ) có 151 doanh nghiệp xuất - nhập khẩu qua các thị trường CPTPP, RCEP, EVFTA với tổng kim ngạch đạt 1.190,56 triệu USD; tỉnh Bình Thuận (cũ) có 39 doanh nghiệp với tổng kim ngạch đạt 1.032 triệu USD; Đắk Nông (cũ) với 08 doanh nghiệp. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là alumin và hydroxit nhôm, cà phê nhân, hàng thủy sản, rau, củ, quả, tiêu, hoa tươi các loại, chè chế biến, cao su, hàng may mặc và nguyên liệu dệt may, hàng giày dép các loại. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là cây giống, vật tư, phụ tùng nông nghiệp...

Để thúc đẩy tăng trưởng chỉ tiêu của ngành, góp phần tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt mục tiêu từ 8% trở lên trong năm 2025 và trong thời gian tới, ngành công thương triển khai các giải pháp để đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất khẩu, mở rộng, đa dạng hóa thị trường trong và ngoài nước gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh tham gia ngày càng sâu, rộng vào các chuỗi cung ứng của khu vực và toàn cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng giống, quy trình sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị của sản phẩm.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tập trung xây dựng thương hiệu riêng, đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và quảng bá sản phẩm trên các kênh truyền thông, mạng xã hội để tiếp cận khách hàng tiềm năng, đặc biệt là cho các sản phẩm nông sản đã qua chế biến, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường trong và ngoài nước; các chương trình kết nối giao thương, kết nối cung - cầu, hội chợ thương mại, triển lãm sản phẩm phù hợp với đặc thù từng ngành hàng, thị trường. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Thường xuyên cung cấp các thông tin về thị trường, xu hướng tiêu dùng; các quy định, rào cản kỹ thuật trong thương mại của những thị trường tiềm năng.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số; tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản đặc trưng trên các kênh truyền thông, tại các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch.

- Tổ chức hội nghị kết nối ứng dụng thương mại điện tử trong liên kết vùng và xuất khẩu sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng các nền tảng thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về thương mại điện tử, kỹ năng xúc tiến thương mại.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ và các hành vi gian lận thương mại.



## TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI VỚI CÁC ĐỐI TÁC HÀN QUỐC

**TÔ VĂN SANH**

*Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng*

Việt Nam và Hàn Quốc từ lâu đã có mối quan hệ hữu nghị, hợp tác sâu sắc, đặc biệt sau khi hai nước nâng cấp lên quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện” vào năm 2022. Mối quan hệ ấy không chỉ giới hạn trong phạm vi chính trị - ngoại giao mà còn lan tỏa mạnh mẽ trong các lĩnh vực văn hóa, du lịch, thương mại, đầu tư...

Trong những năm gần đây, Hàn Quốc nổi lên là một trong những thị trường cung cấp du khách trọng điểm của Việt Nam. Năm 2024, lượng du khách Hàn Quốc đến với Lâm Đồng ước đạt 380.000 lượt, chiếm 63,3% tổng lượng khách quốc tế đến Lâm Đồng. Qua đó cho thấy sức hút đặc biệt của vùng đất Đà Lạt - Lâm Đồng đối với du khách đến từ xứ sở kim chi. Tuy nhiên, số lượng trên còn thấp so với kết quả thu hút du khách Hàn Quốc tại một số địa phương khác trong nước. Vì

vậy, việc duy trì và gia tăng số lượng du khách Hàn Quốc đến với Lâm Đồng trong thời gian tới là cần thiết.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài: Hàn Quốc có 14 dự án có vốn đầu tư trực tiếp tại tỉnh Lâm Đồng với tổng vốn đăng ký 865,24 tỷ đồng (tương đương 49,49 triệu USD); tổng vốn đầu tư ước đã thực hiện là 865,24 tỷ đồng, đạt 100% tổng vốn đăng ký đầu tư.

Về tình hình góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp: tính đến nay, tại tỉnh Lâm Đồng, có 104 cá nhân, tổ chức kinh tế của Hàn Quốc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong 62 tổ chức kinh tế, với số vốn góp 221,6 tỷ đồng, chiếm 32,72% vốn điều lệ (677,16 tỷ đồng). Các nhà đầu tư Hàn Quốc đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực

nông nghiệp, dịch vụ. Vì vậy, có thể nói, số lượng các nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư vào Lâm Đồng còn khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Lâm Đồng mới được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập hiện trạng 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông. Tỉnh Lâm Đồng mới có không gian phát triển rộng lớn với quy mô diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước (trên 24.230 km<sup>2</sup>), quy mô kinh tế nằm trong top 10 cả nước, hội tụ đủ các yếu tố “biển - rừng - biên giới - hải đảo”, sở hữu tài nguyên thiên nhiên đa dạng, nền văn hóa đặc sắc, nhiều danh lam thắng cảnh, khí hậu đa dạng; sản lượng nông sản đứng đầu cả nước; đồng thời, có dư địa lớn về phát triển năng lượng tái tạo, chế biến sâu và logistics liên vùng. Bên cạnh đó, theo trục Đông - Tây, tỉnh Lâm Đồng mới vừa có đường biên giới với Campuchia vừa giáp biển. Đây cũng là địa phương có trữ lượng khoáng sản bauxite lớn nhất cả nước. Do đó, có thể nhận thấy, trong tương lai, tỉnh Lâm Đồng mới sẽ là một địa phương có cơ cấu kinh tế đa dạng, có tiềm lực mạnh và nhiều dư địa để phát triển.

Như vậy, sau sáp nhập địa giới hành chính 03 tỉnh Lâm Đồng - Đắk Nông - Bình Thuận với tên tỉnh mới là Lâm Đồng đang mở ra một vùng liên kết phát triển mới, giàu tiềm năng về nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng và đặc biệt là kết nối quốc tế, trong đó có kết nối Việt - Hàn tại tỉnh Lâm Đồng mới.

Ngoài việc đẩy mạnh kết nối giữa địa phương, doanh nghiệp với các cơ quan đại diện Việt Nam, cơ quan Thương vụ

Việt Nam tại Hàn Quốc để nắm bắt thông tin về cơ hội thúc đẩy thương mại, thu hút đầu tư, tìm kiếm, kết nối đối tác..., việc kết nối trực tiếp với các đối tác là cần thiết. Với tổng thể địa hình đa dạng - từ núi rừng, cao nguyên đến bờ biển dài, cộng với nguồn lao động dồi dào, vùng liên tỉnh mới sau sáp nhập thành tỉnh mới mang tên Lâm Đồng đang và sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn cho các doanh nghiệp Hàn Quốc, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp xanh - nông nghiệp thông minh - nông nghiệp hữu cơ; công nghiệp chế biến - công nghiệp xanh; du lịch văn hóa - du lịch nghỉ dưỡng biển - chăm sóc sức khỏe; kết nối hệ thống logistics - hàng không, phát triển ngành công nghiệp không khói; giao lưu giáo dục - văn hóa - nhân lực chất lượng cao.

Về *thương mại*, nông sản sạch như cà phê, mắc ca, hoa tươi, rau sạch (nhất là rau xà lách và các loại rau ưa chuộng dùng kèm với BBQ), dược liệu quý, sản phẩm chế biến đặc trưng của địa phương hoàn toàn có thể thâm nhập sâu vào thị trường Hàn Quốc nếu được định vị đúng và có chiến lược dài hạn.

Với *du lịch*, Lâm Đồng hoàn toàn có thể trở thành trung tâm nghỉ dưỡng, vui chơi về đêm; là nơi tổ chức các chương trình sự kiện thể thao quốc tế như golf, đua thuyền trên biển...; là nơi chăm sóc sức khỏe cao cấp cho du khách Hàn Quốc - nhóm du khách có nhu cầu ngày càng cao về chất lượng trải nghiệm và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Trong *lĩnh vực văn hóa*, sự giao lưu giữa hai nền văn hóa Việt - Hàn đang diễn ra mạnh mẽ. Văn hóa bản địa Lâm Đồng có tiềm năng lớn để lan tỏa tại Hàn Quốc thông qua các chương trình giao lưu, nghệ thuật và điện ảnh.

Về *đầu tư*, việc đầu tư liên quan đến lĩnh vực năng lượng xanh, công nghiệp

xanh trong ngành công nghiệp chế biến sẽ thu hút các nhà đầu tư Hàn Quốc.

Từ những thông tin trên có thể thấy, nhu cầu kết nối để mở ra cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng với đối tác Hàn Quốc trong thời gian tới là vô cùng lớn và có tính khả thi cao. Để thực hiện được nhu cầu đó, cần phối hợp lựa chọn và đưa các sản phẩm nông sản đạt chất lượng, tiêu chuẩn sang Hàn Quốc trưng bày, qua đó, mở rộng liên kết với các đối tác tiềm năng, tăng cường xuất khẩu nông sản Lâm Đồng sang Hàn Quốc; tổ chức kết nối với các đối tác đã gặp gỡ, tiếp xúc trong chuyến đi tìm kiếm những đối tác mới nhằm mở rộng quan hệ giao thương; tìm hiểu, trao đổi để tiến đến ký kết các hợp đồng kinh tế trong thời gian tới. Để cụ thể hóa mục tiêu kết nối, cần thiết phải tiếp tục thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và triển khai các chương trình, hoạt động hợp tác với địa phương, đối tác Hàn Quốc đã và đang kết nối, trong đó, quan hệ hợp tác với Hiệp hội Doanh nhân và Đầu tư Việt Nam - Hàn Quốc (VKBIA) là rất quan trọng.

Với vai trò là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, chuyên gia tri thức cùng nhà đầu tư hai nước Việt - Hàn và quốc tế, VKBIA không chỉ xúc tiến hợp tác đầu tư mà còn tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ chính quyền địa phương và hợp tác địa phương phát triển bền vững. VKBIA sẽ đồng hành với Lâm Đồng trong việc trao đổi, xây dựng chiến lược thu hút đầu tư và phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, thương mại và trao đổi văn hóa - những lĩnh vực then chốt đối với Lâm Đồng.

Bên cạnh đó, VKBIA sẽ cùng những đơn vị thành viên là doanh nghiệp lữ hành Hàn Quốc tổ chức các chuyến bay quốc tế trực tiếp từ sân bay Hàn Quốc đến Cảng hàng không quốc tế Liên Khương,

đưa hàng ngàn du khách Hàn Quốc đến với Lâm Đồng; phối hợp tổ chức các giải golf Việt Hàn, giải golf quốc tế kết hợp du lịch nghỉ dưỡng và đầu tư, mở ra một hướng đi mới, quảng bá - thu hút và phát triển mạnh mẽ nguồn du khách Hàn Quốc đến Lâm Đồng. Và sau đó, sẽ có những chuyến bay thường lệ nhiều hơn, đưa Đà Lạt - Lâm Đồng trở thành điểm mà hàng trăm nghìn du khách Hàn Quốc biết đến, góp phần mạnh mẽ thúc đẩy du lịch tỉnh Lâm Đồng. Tổ chức các đoàn doanh nghiệp Hàn Quốc đến khảo sát và kết nối tại Việt Nam, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp địa phương quảng bá sản phẩm và tiếp cận thị trường Hàn Quốc. Đối với lĩnh vực chuyển giao công nghệ - đào tạo nguồn nhân lực, VKBIA hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp Hàn Quốc chuyển giao mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hướng dẫn về tiêu chuẩn, chất lượng nông nghiệp nông sản theo tiêu chuẩn Hàn Quốc, hỗ trợ đào tạo và chuyển giao thiết bị, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực. Về giao lưu văn hóa - quảng bá hình ảnh địa phương, VKBIA phối hợp tổ chức nhiều sự kiện văn hóa tại Hàn Quốc, góp phần lan tỏa hình ảnh của các địa phương Việt Nam, trong đó có Lâm Đồng, đến bạn bè quốc tế...

Tỉnh Lâm Đồng mới đang đứng trước những cơ hội lớn để bứt phá, trở thành trung tâm phát triển xanh, bền vững và mang tầm khu vực trong quá trình hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Hy vọng rằng, thông qua việc gợi mở các nội dung kết nối trên và những chương trình, kế hoạch đã và đang được VKBIA cam kết triển khai, đồng hành sẽ tiếp tục huy động các nguồn lực vào sự phát triển của tỉnh Lâm Đồng mới, mở ra cơ hội hợp tác mới cho doanh nghiệp của tỉnh Lâm Đồng với các đối tác đến từ Hàn Quốc.



# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG PHÒNG, CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ NGĂN CHẶN HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

**ThS. VŨ THỊ PHƯƠNG GIANG**

*Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bùng nổ của thương mại điện tử, vấn nạn hàng giả, hàng nhái và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt đối với nhãn hiệu, đang trở thành một thách thức nghiêm trọng, gây thiệt hại khôn lường cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và nền kinh tế. Đối với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, việc trông chờ vào các cơ quan chức năng là chưa đủ. Thay vào đó, việc tăng cường ứng dụng công nghệ để tự bảo vệ, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn hành vi xâm phạm đã trở thành một biện pháp hữu hiệu, thậm chí là thiết yếu.

## THỰC TRẠNG VÀ HẬU QUẢ CỦA VẤN NẠN HÀNG GIẢ, XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU

Hàng giả không chỉ đơn thuần là vấn đề chất lượng sản phẩm mà còn là một tội ác kinh tế có tổ chức, phá hoại lòng tin của người tiêu dùng, làm suy giảm uy tín thương hiệu, ảnh hưởng đến doanh thu của doanh nghiệp và gây thất thoát thuế cho Nhà nước. Đối với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là những doanh nghiệp đã đầu tư rất nhiều tiền vào việc xây dựng và quảng bá nhãn hiệu của

mình, hàng giả là một đòn giáng chí tử gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến nhiều đối tượng khác nhau, trong đó phải kể đến:

- Hậu quả đối với chủ thể quyền: gây thiệt hại về kinh tế trực tiếp cho chủ thể quyền vì mất đi khoản doanh thu do hàng giả chiếm thị phần; làm suy giảm giá trị thương hiệu bởi lòng tin của khách hàng bị xói mòn khi họ mua phải sản phẩm kém chất lượng mang nhãn hiệu của doanh nghiệp; tổn kém chi phí pháp lý và xử lý khủng hoảng (tổn kém trong việc điều tra, kiện tụng và xử lý các vụ việc liên quan đến hành vi xâm phạm quyền của sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu của mình); ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh (doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh không lành mạnh từ các đối tượng làm hàng giả).

- Hậu quả đối với người tiêu dùng: gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng, đặc biệt với các sản phẩm như dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm giả; làm tổn thất tài chính (mất tiền mua phải sản phẩm không đúng giá trị); làm mất lòng tin (người tiêu dùng trở nên hoài nghi về chất lượng sản phẩm và các kênh mua sắm).

- Hậu quả đối với xã hội và nền kinh tế: làm thất thoát ngân sách nhà nước do không thu được thuế từ hàng giả; gây bất ổn cho thị trường do hành vi xâm phạm quyền này phá vỡ trật tự kinh tế; cản trở hoạt động đổi mới và sáng tạo bởi chủ thể quyền mất động lực đầu tư vào nghiên cứu và phát triển khi quyền lợi của họ bị xâm phạm.

Trong bối cảnh này, việc chỉ dựa vào các biện pháp truyền thống như kiểm tra thủ công, dán tem chống giả vật lý đơn thuần hay chờ đợi sự can thiệp của cơ quan chức năng là không đủ. Các đối tượng làm hàng giả ngày càng tinh vi, sử dụng công nghệ cao để sao chép sản

phẩm, bao bì, tem nhãn. Do đó, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu cần phải chủ động trang bị cho mình những công cụ công nghệ hiện đại để tự bảo vệ, kịp thời phát hiện và ngăn chặn hành vi xâm phạm.

### **VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ TRONG PHÒNG, CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ XÂM PHẠM NHÃN HIỆU**

Công nghệ đã và đang cách mạng hóa cuộc chiến chống hàng giả, mang lại những công cụ mạnh mẽ và hiệu quả hơn bao giờ hết. Từ việc xác thực sản phẩm đến giám sát thị trường, công nghệ giúp chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chủ động hơn trong việc bảo vệ tài sản vô hình của mình.

#### **Nâng cao khả năng xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm**

Đây là chức năng cốt lõi mà công nghệ mang lại. Các giải pháp này giúp người tiêu dùng và cả chuỗi cung ứng dễ dàng kiểm tra tính xác thực của sản phẩm, từ đó, giảm nguy cơ mua phải hàng giả.

- Mã hóa thông minh (QR Code, Barcode, NFC): giải pháp công nghệ này được tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, cho phép người dùng quét bằng điện thoại thông minh để kiểm tra nguồn gốc, thông tin sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng và thậm chí cả lịch sử di chuyển của sản phẩm. Các mã này có thể được mã hóa để chỉ sử dụng một lần hoặc có cơ chế chống sao chép.

- Công nghệ blockchain: đây là một trong những công nghệ hứa hẹn nhất trong việc chống hàng giả. Blockchain tạo ra một sổ cái phân tán, bất biến, ghi lại mọi giao dịch và thông tin về sản phẩm từ khi sản xuất đến khi đến tay người tiêu dùng. Mọi mắt xích trong chuỗi cung ứng đều được ghi nhận, tạo ra sự minh bạch và truy xuất nguồn gốc tuyệt đối, gần như

không thể giả mạo. Mỗi sản phẩm có thể được gán một "dấu vân tay số" độc nhất trên blockchain.

- Tem chống giả công nghệ cao (SMS, nhiệt, nước, phản quang): các loại tem này không chỉ có yếu tố vật lý khó làm giả mà còn tích hợp công nghệ số, cho phép người dùng nhấn tin xác thực hoặc dùng ứng dụng quét kiểm tra.

- Công nghệ IoT (Internet of Things): các cảm biến IoT được gắn vào sản phẩm hoặc bao bì để theo dõi điều kiện bảo quản, vận chuyển và vị trí. Điều này giúp phát hiện các bất thường trong chuỗi cung ứng, từ đó, cảnh báo về khả năng sản phẩm bị làm giả hoặc bị thay đổi.

### **Giám sát thị trường trực tuyến và ngoại tuyến**

Sự phát triển của thương mại điện tử đã mở ra nhiều cơ hội phát triển thị trường cho chủ thể quyền nhưng cũng là một kênh phân phối khổng lồ cho hàng giả. Vì vậy, việc sử dụng công nghệ giúp chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu giám sát các kênh này một cách hiệu quả hơn.

- Phần mềm giám sát trực tuyến (Online Brand Protection): các công cụ này sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (Machine Learning) để quét và phân tích hàng triệu website, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội... nhằm phát hiện các sản phẩm nghi ngờ là hàng giả, vi phạm nhãn hiệu. Chúng có thể nhận diện hình ảnh, logo, tên sản phẩm bị sao chép hoặc sử dụng trái phép hay thậm chí theo dõi các quảng cáo, rao bán hàng giả.

- Phân tích dữ liệu lớn (Big Data): thu thập và phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau (phản hồi khách hàng, dữ liệu bán hàng, khiếu nại...) để phát hiện các xu hướng, điểm nóng về hàng giả, giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc phòng ngừa.

- Hệ thống giám sát cửa hàng vật lý (kiểm tra hình ảnh bằng AI): đối với các cửa hàng vật lý, công nghệ AI có thể được sử dụng để phân tích hình ảnh, video từ camera giám sát nhằm phát hiện các sản phẩm không chính hãng hoặc các dấu hiệu bất thường.

### **Nâng cao hiệu quả phối hợp và xử lý**

Công nghệ không chỉ giúp phát hiện mà còn tối ưu hóa quy trình phối hợp và xử lý vi phạm.

- Nền tảng chia sẻ thông tin: tạo lập các nền tảng số để chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, cơ quan chức năng và các bên liên quan có thể chia sẻ thông tin về hàng giả, hồ sơ vi phạm và các trường hợp thành công trong việc xử lý.

- Hệ thống quản lý vụ việc: các phần mềm chuyên dụng giúp theo dõi, quản lý tiến trình điều tra, xử lý từng vụ việc xâm phạm, từ giai đoạn phát hiện, thu thập chứng cứ đến khi đưa ra quyết định xử lý.

- Công nghệ pháp lý (LegalTech): hỗ trợ việc thu thập chứng cứ số, tự động hóa một số quy trình pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, giúp xử lý nhanh chóng, hiệu quả hơn.

## **CÁC BIỆN PHÁP TỰ BẢO VỆ HỮU HIỆU CHO CHỦ THỂ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU HIỆN NAY**

Dựa vào vai trò của công nghệ như đã đề cập ở trên, các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu có thể triển khai nhiều biện pháp tự bảo vệ hữu hiệu, chủ động trước vấn nạn hàng giả và xâm phạm nhãn hiệu.

### **Đầu tư vào công nghệ xác thực và chống giả trên sản phẩm**

Đây được xem là tuyến phòng thủ đầu tiên và quan trọng nhất, mỗi sản phẩm chính hãng phải được trang bị một cơ chế xác thực đáng tin cậy.

- Sử dụng tem chống giả thông minh: áp dụng các loại tem có tích hợp QR code, mã số serial ẩn, lớp phủ cào, hoặc công nghệ NFC. Các mã này liên kết với một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu để người tiêu dùng có thể quét hoặc nhắn tin xác thực. Điều quan trọng là hệ thống này giúp bảo mật và khó bị làm giả.

- Triển khai blockchain cho chuỗi cung ứng: đối với các sản phẩm có giá trị cao, cần truy xuất nguồn gốc rõ ràng như dược phẩm, thực phẩm hữu cơ, hàng xa xỉ..., blockchain là giải pháp tối ưu. Mỗi sản phẩm được gán một mã định danh duy nhất (UID) và mọi bước trong chuỗi cung ứng được ghi lại trên blockchain.

- Công nghệ nhận diện vật lý/hóa học: đối với một số ngành đặc thù, có thể tích hợp các yếu tố vật lý hoặc hóa học khó sao chép vào sản phẩm, bao bì, kết hợp với thiết bị đọc chuyên dụng như mực vô hình, sợi quang học, hình ba chiều (hologram) được mã hóa...

### **Tăng cường giám sát thị trường và hành động chủ động**

Việc giám sát liên tục là chìa khóa để phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời hành vi xâm phạm.

- Sử dụng phần mềm Online Brand Protection (OBP): phần mềm này hoạt động 24/7, quét liên tục các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội, diễn đàn và các website khác để tìm kiếm sản phẩm giả mạo, vi phạm nhãn hiệu. Khi phát hiện, hệ thống sẽ cảnh báo và hỗ trợ quy trình gửi yêu cầu gỡ bỏ (takedown notice) đến các nền tảng.

- Thiết lập đội ngũ chuyên trách hoặc thuê dịch vụ: có thể thành lập đội ngũ nội bộ hoặc thuê các công ty chuyên về bảo vệ thương hiệu trực tuyến để thực hiện công việc giám sát, thu thập bằng chứng và phối hợp với các cơ quan chức năng.

- Chủ động gửi cảnh báo và thông báo

gỡ bỏ: khi phát hiện vi phạm, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu cần nhanh chóng gửi thông báo gỡ bỏ đến các sàn thương mại điện tử hoặc nhà cung cấp dịch vụ internet. Trên thực tế, nhiều nền tảng lớn có cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, cho phép chủ thể quyền báo cáo và yêu cầu gỡ bỏ nội dung vi phạm.

### **Nâng cao nhận thức và hợp tác với cộng đồng**

Công nghệ không chỉ dùng để phát hiện hành vi vi phạm mà còn có thể được sử dụng để giáo dục và kết nối giữa chủ thể quyền với người tiêu dùng, xã hội, giúp nâng cao nhận thức tiêu dùng của người tiêu dùng và xã hội.

- Xây dựng ứng dụng di động cho người tiêu dùng: phát triển ứng dụng cho phép người tiêu dùng dễ dàng quét mã xác thực sản phẩm, báo cáo hàng giả và nhận thông tin về sản phẩm chính hãng.

- Truyền thông và giáo dục: sử dụng các kênh truyền thông số (mạng xã hội, website, email marketing...) để nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về cách nhận biết hàng giả, khuyến khích họ mua hàng chính hãng và báo cáo khi phát hiện nghi vấn.

- Hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử và cơ quan chức năng: chủ động xây dựng mối quan hệ, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với các nền tảng thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki, Amazon...) và các cơ quan thực thi pháp luật (quản lý thị trường, cảnh sát kinh tế, hải quan). Nhiều nền tảng có các chương trình hợp tác với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ để chống hàng giả.

### **Áp dụng công nghệ trong quản lý nội bộ và đào tạo**

Công nghệ không chỉ được áp dụng để gắn lên sản phẩm khi đưa ra thị trường mà còn có thể được ứng dụng ngay trong

nội bộ doanh nghiệp nhằm tăng cường bảo mật và phòng ngừa. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý nội bộ và đào tạo có thể bao gồm:

- Sử dụng hệ thống quản lý tài sản sở hữu trí tuệ: sử dụng phần mềm để theo dõi toàn bộ danh mục nhãn hiệu, ngày hết hạn, tình trạng pháp lý.

- Bảo mật chuỗi cung ứng nội bộ: ứng dụng các giải pháp công nghệ để kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, đóng gói, vận chuyển, tránh thất thoát sản phẩm hoặc thông tin ra ngoài, tạo điều kiện cho việc làm giả.

- Đào tạo nhân sự về sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng, công nghệ chống giả: nâng cao kiến thức và kỹ năng cho nhân viên về tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ, cách nhận biết hàng giả và cách sử dụng các công cụ công nghệ để phòng, chống.

## THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Thách thức

Mặc dù mang lại nhiều lợi ích, tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ trong phòng, chống hàng giả cũng đối mặt với một số thách thức nhất định như:

- Chi phí đầu tư ban đầu: nhiều công nghệ tiên tiến có chi phí triển khai cao, nhất là với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Sự thích nghi và thay đổi liên tục của đối tượng làm giả: các đối tượng làm giả cũng liên tục học hỏi và tìm cách vượt qua những công nghệ chống giả mới.

- Thách thức về pháp lý và quy định: khung pháp lý cần được cập nhật liên tục để bắt kịp với sự phát triển của công nghệ và các hình thức vi phạm mới.

- Vấn đề bảo mật dữ liệu: việc thu thập và xử lý lượng lớn dữ liệu đòi hỏi các giải pháp bảo mật mạnh mẽ để tránh rò rỉ thông tin.

### Định hướng phát triển

Trong tương lai, cuộc chiến chống hàng giả sẽ ngày càng phụ thuộc vào sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ, pháp luật và sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên, bao gồm cả Nhà nước. Vì vậy, các định hướng phát triển trong thời gian tới có thể đề ra:

- Phát triển các giải pháp công nghệ "all-in-one": tích hợp xác thực, giám sát, quản lý vụ việc trên một nền tảng duy nhất.

- Tăng cường vai trò của AI và Machine Learning: nâng cao khả năng phân tích, dự đoán và tự động hóa trong việc phát hiện và xử lý vi phạm.

- Hợp tác đa quốc gia: xây dựng mạng lưới hợp tác quốc tế để chống hàng giả xuyên biên giới, tận dụng công nghệ để chia sẻ thông tin và phối hợp hành động.

- Về phía Chính phủ và các cơ quan chức năng: cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và hoàn thiện hành lang pháp lý để hỗ trợ các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng trong việc tự bảo vệ.

Trong bối cảnh hàng giả ngày càng tinh vi và tràn lan, việc tăng cường ứng dụng công nghệ không còn là lựa chọn mà đã trở thành biện pháp tự bảo vệ hữu hiệu và không thể thiếu đối với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu.

Tuy nhiên, công nghệ chỉ là công cụ. Để cuộc chiến chống hàng giả thực sự hiệu quả, cần có sự kết hợp đồng bộ giữa giải pháp công nghệ tiên tiến, chiến lược bảo vệ toàn diện của chủ thể quyền, sự chủ động và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các cơ quan quản lý và thực thi pháp luật. Chỉ khi đó, mới có thể tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh và bảo vệ tối đa quyền lợi của tất cả các bên liên quan.



Vườn hoa cúc Mẫu đơn của Công ty TNHH Khang Anh Nguyễn

## TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU HOA CÚC MẪU ĐƠN NHUỘM MÀU ĐẾN THỊ TRƯỜNG ĐÀI LOAN

**PHẠM THỊ SONG NGÂN**  
Hiệp hội Hoa Đà Lạt

*Với sản lượng và giá trị xuất khẩu không ngừng tăng trưởng, ngành hoa Lâm Đồng đang vươn mình mạnh mẽ ra thị trường thế giới, đánh dấu bước tiến mới trên hành trình khẳng định vị thế nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam.*

Tỉnh Lâm Đồng là trung tâm sản xuất hoa tươi lớn nhất cả nước. Với độ cao trung bình trên 1.500 m so với mực nước biển và khí hậu ôn hòa quanh năm, Đà Lạt và các vùng lân cận ở Lâm Đồng có điều kiện môi trường lý tưởng cho sự phát triển của nhiều loại hoa cắt cành cao cấp, trong đó hoa cúc chiếm một vị trí quan trọng. Theo số liệu của Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II, năm 2024, Lâm Đồng xuất khẩu hoa tươi hơn 242 triệu cành; trong đó, hoa cúc gần 223 triệu cành

(chiếm trên 91% sản lượng xuất khẩu hoa tươi toàn tỉnh). Trước đây, mặt hàng hoa cúc phổ biến xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Đài Loan, Philippines... là cúc đơn, cúc chùm màu nguyên thủy. Tuy nhiên, với thị hiếu chơi hoa ngày càng đa dạng, hai năm trở lại đây, phát triển xu hướng mới, ưa chuộng hoa cúc nhuộm đủ màu sắc, đặc biệt là hoa cúc Mẫu đơn đang phát triển mạnh mẽ và xuất khẩu sang thị trường Đài Loan và các thị trường khác, từ đó, mở ra tiềm năng to

lớn để phát triển hoa cúc Mẫu đơn nhuộm màu xuất khẩu tại Đà Lạt - Lâm Đồng.

Năm 2024, diện tích trồng hoa của Lâm Đồng là 10.908 ha, đạt sản lượng 4,4 tỷ cành hoa/năm; trong đó, hoa cúc có diện tích lớn nhất, gần 4 ha, chiếm 38% tổng diện tích sản xuất. Diện tích trồng hoa cúc Mẫu đơn đang có xu hướng tăng nhanh, khoảng 300-400 ha, sản lượng từ 800.000-1.000.000 cành/năm. Hoa cúc Mẫu đơn có vẻ đẹp sang trọng, bông to tròn, có khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu tại Lâm Đồng, đặc biệt có thể nhuộm đủ màu sắc như màu hoa nguyên thủy, đang nổi lên như một thú chơi hoa mới lạ. Mẫu đơn nhuộm không chỉ sử dụng để thờ cúng mà còn có thể trang trí bàn làm việc, đám cưới, đám tang, tổ chức sự kiện...

Đài Loan là một thị trường nhập khẩu hoa tươi năng động với nhu cầu cao và đa dạng. Nền kinh tế phát triển và mức sống cao của người dân Đài Loan đã tạo ra một thị trường tiêu thụ hoa tươi sôi động với nhiều mục đích: từ trang trí cá nhân, quà tặng trong các dịp lễ, kỷ niệm, sinh nhật đến trang trí sự kiện, hội nghị và đặc biệt là trong các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng. Đối với hoa cúc Mẫu đơn, nhu cầu tại Đài Loan là rất lớn bởi tính ứng dụng cao và vẻ đẹp độc đáo. Màu sắc hoa nhuộm chủ yếu xuất khẩu sang Đài Loan là các màu rực rỡ như đỏ, hồng, cam, xanh...

Đối với thị trường Đài Loan, Malaysia là một đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực xuất khẩu hoa cúc Mẫu đơn nhuộm màu, với các vùng trồng hoa ôn đới, có lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng tương tự Đà Lạt và có kinh nghiệm lâu năm trong việc cung cấp hoa cho thị trường châu Á. Tuy nhiên, hoa cúc Mẫu đơn Việt Nam vẫn đang nắm giữ những ưu thế cạnh tranh vượt trội, đặc biệt về giá thành mà vẫn đảm bảo chất lượng.

*Về chất lượng:* hoa cúc Mẫu đơn của Việt Nam, nhất là những sản phẩm được trồng tại Đà Lạt, Lâm Đồng, có chất lượng tương đương, thậm chí có phần nhỉnh hơn so với sản phẩm của Malaysia ở nhiều khía cạnh. Nhờ việc áp dụng các quy trình canh tác tiên tiến như nhà kính, kiểm soát môi trường chặt chẽ, chọn lọc giống kỹ lưỡng, hoa cúc Mẫu đơn Việt Nam đạt được các tiêu chí về kích thước bông, chiều dài cành hoa, màu sắc tươi tắn và đặc biệt là độ bền sau thu hoạch. Tiêu chuẩn xuất khẩu hoa cúc Mẫu đơn loại A của Đà Lạt sang thị trường Đài Loan: đường kính tán bông từ 12 cm trở lên, chiều dài cành bông 75 cm, 05 cành/bó đạt trọng lượng 500 g.

*Về giá cả:* đây là yếu tố then chốt tạo nên lợi thế cạnh tranh vượt trội cho hoa cúc Mẫu đơn Việt Nam. Theo đánh giá của Hiệp hội Hoa Đà Lạt, giá nhập khẩu trung bình của một cành hoa cúc Mẫu đơn từ Việt Nam thường thấp hơn khoảng 15-25% so với một cành hoa tương đương từ Malaysia. Cụ thể, trong khi một cành hoa cúc Mẫu đơn Malaysia có thể được nhập khẩu với giá dao động từ 1,2-1,5 USD (tùy thuộc vào chủng loại, kích thước, thời điểm), một cành hoa cúc Mẫu đơn chất lượng tương đương của Việt Nam chỉ có giá từ 0,55-0,95 USD tại cửa khẩu. Sự chênh lệch này do nhiều yếu tố như chi phí nhân công tại Việt Nam thấp, điều kiện khí hậu thuận lợi cho việc trồng hoa cúc Mẫu đơn, quy mô sản xuất ngày càng lớn giúp tối ưu hóa chi phí, dịch chuyển vùng sản xuất từ Đà Lạt đến các vùng lân cận có quỹ đất lớn như Đơn Dương, Lâm Hà, Đức Trọng...

Như đã phân tích, hoa cúc Mẫu đơn nhuộm là một phân khúc thị trường ngách nhưng đầy tiềm năng tại Đài Loan. Người tiêu dùng Đài Loan, đặc biệt là giới trẻ và những người làm công việc sáng tạo, rất

ưa chuộng các sản phẩm hoa có màu sắc độc đáo, phá cách. Kỹ thuật nhuộm hoa đã được các nhà vườn tại Đà Lạt nắm vững và phát triển thành công, hoa nhuộm có màu sắc như màu hoa nguyên thủy. Các sắc thái chuyển màu tinh tế, màu sắc rực rỡ, không có trong tự nhiên như xanh dương, xanh lá cây, tím than hay cầu vồng, đều có thể được tạo ra trên bông hoa cúc Mẫu đơn trắng nguyên bản. Những bông hoa không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu loại A được tiêu thụ tại thị trường trong nước và nhuộm đủ màu sắc, sử dụng với đa dạng mục đích như thờ cúng, đám cưới, đám ma, trang trí sự kiện...

Đà Lạt - Lâm Đồng có nhiều lợi thế để trồng hoa cúc Mẫu đơn trắng với số lượng lớn, chất lượng tốt; đây là nền tảng hoàn hảo cho quá trình nhuộm. Giá trị gia tăng của hoa nhuộm là rất lớn, một cành hoa cúc Mẫu đơn đã qua nhuộm có thể bán được với giá cao gấp 1,5-2 lần so với hoa nguyên bản, mở ra cơ hội tăng doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho các nhà vườn trồng hoa cúc tại Đà Lạt. Cụ thể, trong nước, giá cúc Mẫu đơn nhuộm màu từ 10.000-15.000 đồng/cành; trong khi đó, xuất khẩu cúc Mẫu đơn nhuộm màu có giá từ 20.000-25.000 đồng/cành.

Các hội viên của Hiệp hội Hoa Đà Lạt đang trồng cúc Mẫu đơn xuất khẩu đến Đài Loan gồm Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty TNHH Dalat Evergreen, Công ty TNHH Khang Anh Nguyễn, Công ty TNHH Trang trại nông nghiệp kỹ thuật cao Nhật Việt. Trong đó, nổi bật là Công ty TNHH Khang Anh Nguyễn (công ty không có yếu tố nước ngoài) với tần suất xuất khẩu ổn định 3-4 công/tháng, tương đương 1.500.000 cành hoa cúc Mẫu đơn nhuộm màu hàng năm. Để đảm bảo số lượng lớn và đều hàng tháng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, Công ty thực hiện liên kết với 7-10 hộ nông dân trồng hoa cúc

Mẫu đơn trên địa bàn. Việc tập trung phát triển và quảng bá dòng sản phẩm hoa cúc Mẫu đơn nhuộm sang Đài Loan không chỉ giúp đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu mà còn tạo ra một "thương hiệu" độc đáo cho hoa cúc tươi tại Đà Lạt - Lâm Đồng.

Tiềm năng xuất khẩu hoa cúc Mẫu đơn của Đà Lạt đến thị trường Đài Loan là vô cùng lớn và đang có những yếu tố thuận lợi để phát triển. Với lợi thế về chất lượng hoa vượt trội, khả năng cung cấp sản phẩm đa dạng, cúc Mẫu đơn nhuộm đủ màu sắc, hoa nhuộm lên màu tự nhiên, đều màu tương tự như hoa màu nguyên bản và một mức giá cạnh tranh vượt trội so với đối thủ như Malaysia, Lâm Đồng hoàn toàn có thể khẳng định được vị thế của mình tại thị trường này.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng đó, cần có sự đầu tư mạnh mẽ và đồng bộ vào công nghệ canh tác, hoàn thiện chuỗi cung ứng lạnh, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật, cùng với chiến lược xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu hiệu quả. Việc đầu tư sản phẩm hoa cúc Mẫu đơn từ một sản phẩm hoa tươi bình thường thành một mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao, mang đậm thương hiệu "*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*" sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của ngành hoa Đà Lạt - Lâm Đồng.

Trong bối cảnh phát triển mới, việc sáp nhập 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông sẽ mở ra cơ hội giải phóng tiềm năng chưa từng có cho ngành hoa Lâm Đồng mới. Với sự kết nối đa chiều từ cao nguyên xuống biển, quy hoạch tổng thể mới và nguồn lực được tối ưu, hoa Lâm Đồng sẽ không chỉ gia tăng về sản lượng, giá trị mà còn vươn xa hơn trên bản đồ xuất khẩu, góp phần khẳng định vị thế nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam.



Kiểm định phương tiện đo tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

## TỪ KHUNG PHÁP LÝ ĐẾN THỰC TIỄN: LÂM ĐỒNG MỞ RỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐO LƯỜNG PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

**LÊ THÀNH TRUNG**

*Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng*

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, 03 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận được hợp nhất thành tỉnh Lâm Đồng mở rộng. Đây là bước đi chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vùng Nam Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung bộ.

Cùng với sự kiện này, hệ thống các đơn vị trực thuộc ngành khoa học và công nghệ của 03 tỉnh cũng được sắp xếp lại; trong đó, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Trung tâm TĐC) của Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận

được hợp nhất thành một đơn vị duy nhất. Việc nhập các trung tâm giúp tinh gọn đầu mối quản lý, tập trung nguồn lực, thiết bị, nhân lực kỹ thuật để phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn trên toàn địa bàn rộng lớn của tỉnh mới.

Trên phạm vi toàn cầu, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (TĐC) được xem là “hạ tầng kỹ thuật” thiết yếu để bảo đảm năng suất, chất lượng sản phẩm và hội nhập thương mại. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đều nhấn mạnh vai trò của các tiêu chuẩn quốc tế, sự minh bạch trong đo lường và đánh giá sự phù hợp như một điều kiện tiên quyết để sản phẩm

lưu thông xuyên biên giới. Nhiều quốc gia đã đầu tư mạnh vào hạ tầng TĐC, xây dựng mạng lưới phòng thử nghiệm - hiệu chuẩn hiện đại, áp dụng quản lý dữ liệu đo lường trực tuyến nhằm giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và giảm rủi ro kỹ thuật.

Tại Việt Nam, hệ thống TĐC đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường nội địa và quốc tế. Các dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà còn là công cụ để doanh nghiệp nâng cao uy tín, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng yêu cầu khắt khe về chất lượng và truy xuất nguồn gốc, vai trò của TĐC càng trở nên cấp thiết.

Sự kiện sáp nhập 03 tỉnh và hợp nhất Trung tâm TĐC mở ra cơ hội lớn để tăng năng lực cung cấp dịch vụ kỹ thuật TĐC cho toàn vùng; đồng thời, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp, người dân về các dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn nhanh chóng, chính xác, đạt chuẩn quốc tế. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để Lâm Đồng mới hội nhập sâu hơn vào thị trường trong nước và thế giới, tận dụng lợi thế vùng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

Sự kiện hợp nhất này không chỉ là thay đổi về địa giới hành chính, mà còn mở ra một giai đoạn mới cho hạ tầng kỹ thuật đo lường của tỉnh Lâm Đồng, tạo điều kiện để nâng cao năng lực phục vụ doanh nghiệp, người dân.

Để hiện thực hóa những cơ hội từ sự hợp nhất, việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật TĐC cần được đặt trên nền tảng pháp lý thống nhất và chặt chẽ. Nắm vững các quy định quản lý phương tiện đo,

đặc biệt là nhóm 2, không chỉ giúp đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong đo lường mà còn là yếu tố then chốt để doanh nghiệp hoạt động hợp pháp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao uy tín sản phẩm.

## **KHUNG PHÁP LÝ QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2**

Hoạt động quản lý phương tiện đo nhóm 2 ở Việt Nam được xây dựng dựa trên Luật Đo lường số 04/2011/QH13 được ban hành ngày 11/11/2011. Luật này đặt nền móng cho toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước về đo lường; trong đó, nêu rõ phương tiện đo nhóm 2 là thiết bị được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong các hoạt động mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe, môi trường, phục vụ thanh, kiểm tra và các hoạt động công vụ khác được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam hiện hành. Các biện pháp kiểm soát (bắt buộc phải được kiểm soát đo lường) gồm phê duyệt mẫu trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu, kiểm định ở các giai đoạn ban đầu, định kỳ hoặc sau khi sửa chữa. Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) là cơ quan ban hành chi tiết danh mục và chu kỳ kiểm định.

Để cụ thể hóa Luật, ngày 19/10/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường. Đây là văn bản quy định chung về việc triển khai Luật Đo lường.

Ngày 01/7/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tập trung vào các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực đo lường.

Theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, lần đầu tiên ban hành Danh mục phương tiện đo nhóm 2 cùng biện pháp kiểm soát đo lường và chu kỳ kiểm định cụ thể như công tơ điện 1 pha kiểm định định kỳ 60 tháng, công tơ điện 3 pha 24 tháng, cân đồng hồ lò xo 12 tháng, taximet 12 tháng...

Ngày 26/7/2019, Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN của Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ra đời, vừa làm rõ thuật ngữ pháp lý, vừa điều chỉnh một số chu kỳ kiểm định cho phù hợp thực tiễn. Cụ thể, bổ sung định nghĩa chung về “phương tiện đo”, sửa khái niệm “phương tiện đo nhóm 2” để dẫn chiếu trực tiếp đến các văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam. Chu kỳ của một số phương tiện được kéo dài như taximet từ 12-18 tháng, cân đồng hồ lò xo từ 12-24 tháng...

Thông tư số 03/2024/TT-BKHHCN ngày 15/4/2024 của Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN tập trung điều chỉnh chu kỳ kiểm định công tơ điện nhằm phù hợp với tuổi thọ, độ ổn định của các thế hệ công tơ mới. Theo đó, công tơ điện 1 pha điện tử được tăng chu kỳ lên 72 tháng; công tơ điện 3 pha cảm ứng từ 24-48 tháng; công tơ điện 3 pha điện tử từ 24-36 tháng. Thiết bị đo điện năng sạc pin cho xe điện - một bổ sung quan trọng trong bối cảnh phát triển của phương tiện giao thông xanh.

Nhìn tổng thể, hệ thống văn bản pháp luật về phương tiện đo nhóm 2 ở Việt Nam được xây dựng theo một quá trình liên tục hoàn thiện:

- Giai đoạn khởi tạo: Luật Đo lường 2011, Nghị định số 86/2012/NĐ-CP, Nghị

định số 105/2016 NĐ-CP đặt nền tảng pháp lý và cơ chế quản lý.

- Giai đoạn cụ thể hóa: Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN xác lập danh mục và chu kỳ kiểm định chi tiết.

- Giai đoạn điều chỉnh: Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN, Thông tư số 03/2024/TT-BKHHCN cập nhật chu kỳ kiểm định để phù hợp thực tiễn và công nghệ.

- Giai đoạn phân quyền: Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Thông tư số 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025 của Bộ KH&CN trao nhiều thẩm quyền cho địa phương nhằm tăng hiệu quả quản lý.

Với khung pháp lý hiện hành, mọi tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo nhóm 2 đều phải tuân thủ nghiêm các quy định về kiểm định, phê duyệt mẫu, chu kỳ kiểm định.

Những quy định pháp luật trên đã tạo hành lang pháp lý thống nhất, là căn cứ để các địa phương tổ chức quản lý, kiểm soát phương tiện đo nhóm 2 một cách khoa học, minh bạch. Khi đi vào thực tiễn, hệ thống văn bản này giúp chuẩn hóa quy trình kiểm định, hiệu chuẩn; nâng cao tính thống nhất, hiệu quả phục vụ. Thực tế triển khai tại Lâm Đồng và các tỉnh trước sáp nhập đã phản ánh rõ nét bức tranh nhu cầu dịch vụ đo lường, cũng như năng lực đáp ứng của các Trung tâm TĐC trong giai đoạn vừa qua.

## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN PHƯƠNG TIỆN ĐO TRONG THỜI GIAN QUA**

Năm 2024, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo tại 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông đạt quy mô ước tính 65.000-70.000 phương tiện đo/năm. Trong đó, Lâm Đồng dẫn đầu với khoảng 30.000 phương tiện đo, đạt 136,4% kế hoạch và tăng mạnh so với

23.500 phương tiện đo của năm 2023. Bình Thuận duy trì ổn định với khoảng 24.000 phương tiện đo kiểm định, hơn 1.200 phương tiện đo hiệu chuẩn và khoảng 5.600 phương tiện đo đối chứng. Đắk Nông tuy quy mô nhỏ hơn nhưng vẫn ghi nhận khoảng 9.840 phương tiện đo, nổi bật là sự tăng trưởng đột phá ở mảng công tơ điện kể từ năm 2022.

Xét theo cơ cấu, nhu cầu dịch vụ tập trung chủ yếu ở 02 nhóm lớn nhất là công tơ và đồng hồ nước, cột bơm xăng - dầu; mỗi nhóm chiếm khoảng 40% tổng nhu cầu năm 2024. Khối lượng (cân, quả cân) chiếm khoảng 15%; còn lại là thiết bị y tế, đo áp suất và một số lĩnh vực đặc thù. Lâm Đồng sở hữu thế mạnh vượt trội ở mảng công tơ điện với hơn 11.000 công tơ/năm, dẫn đầu về khối lượng với gần 9.000 cân các loại, dung tích khoảng 5.400 thiết bị, hơn 1.600 thiết bị y tế. Bình Thuận nổi bật với gần 19.000 đồng hồ nước, 2.063 cột bơm xăng - dầu. Đắk Nông với khoảng 7.600 công tơ; nhu cầu cân thương mại, cân ô tô và đặc thù về đo độ ẩm nông sản với 113 thiết bị.

Trong cơ cấu nhu cầu dịch vụ, 02 lĩnh vực kiểm định công tơ điện, đồng hồ đo nước chủ yếu tập trung cho hoạt động kiểm định đối chứng, phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, bảo đảm tính chính xác trong đo lường, minh bạch trong cung cấp dịch vụ điện - nước. Đây là 02 mảng có quy mô lớn, duy trì ổn định hàng năm và đóng góp tỷ trọng cao trong tổng khối lượng công việc của Trung tâm.

Đối với lĩnh vực xăng - dầu, nhu cầu kiểm định cột đo xăng - dầu phân bố rộng khắp cả 03 địa bàn. Năm 2024, Lâm Đồng có khoảng 1.693 cột bơm; Bình Thuận đạt 2.063 cột; Đắk Nông khoảng 1.040 cột. Tuy nhiên, hiện Trung tâm mới trực tiếp thực hiện khoảng 90% khối lượng; còn lại do các đơn vị tư nhân được cấp phép

thực hiện. Điều này cho thấy vẫn còn dư địa thị trường để mở rộng dịch vụ; đồng thời, đặt ra yêu cầu tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng phục vụ nhằm giữ vững và gia tăng thị phần trong bối cảnh có sự tham gia của khu vực ngoài công lập.

Trong khi đó, lĩnh vực thương mại và nông sản tập trung vào nhu cầu cân bàn, cân ô tô, quả cân và máy đo ẩm. Tại Đắk Nông và Lâm Đồng, cân ô tô có ý nghĩa đặc biệt vì phục vụ trực tiếp cho các đơn vị thu mua nông sản và hoạt động khai thác khoáng sản - những ngành có đặc thù về khối lượng hàng hóa lớn và yêu cầu cao về độ chính xác đo lường.

Ngoài ra, các cơ sở y tế, nhất là phòng khám, bệnh viện tư nhân, đang đẩy mạnh đầu tư thiết bị đo huyết áp, áp suất, điện tim, kéo theo gia tăng nhu cầu hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị này.

Bước vào giai đoạn 2025-2027, xu thế chung của các ngành cho thấy nhiều cơ hội tăng trưởng. Ngành điện lực đang tiến nhanh đến số hóa đo đếm với công tơ điện tử và hệ thống AMI; tuy nhiên, nhu cầu thực hiện kiểm định đối chứng để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đối chứng định kỳ vẫn duy trì quy mô lớn. Lĩnh vực cấp nước đô thị - du lịch, đặc biệt là ở Bình Thuận, tiếp tục tăng trưởng mạnh, trong khi Lâm Đồng cũng mở rộng theo tốc độ phát triển đô thị, du lịch. Hoạt động kiểm định trong lĩnh vực xăng - dầu vẫn duy trì đều đặn, nhất là ở các tuyến giao thương trọng điểm. Sự phát triển của thương mại điện tử và kinh doanh trực tuyến thúc đẩy hộ kinh doanh nhỏ gia tăng sử dụng cân điện tử, thiết bị đo đơn giản. Riêng nông nghiệp hàng hóa vẫn duy trì ổn định nhu cầu cân ô tô, cân thương mại và máy đo ẩm, nhất là ở khu vực Đắk Nông cũ.

Trên nền tảng đó, giai đoạn 2025-2030, Trung tâm định hướng phát triển năng lực

kiểm định, hiệu chuẩn và duy trì chuẩn đo lường gắn với các ngành kinh tế đặc thù. Với thế mạnh nông sản xuất khẩu, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nhu cầu kiểm định thiết bị đo độ ẩm, pH, cảm biến môi trường, hệ thống cân đóng gói và phân loại tự động sẽ tăng. Lĩnh vực kinh tế biển và chế biến thủy - hải sản, nhất là tại các vùng ven biển, cần kiểm soát chặt chẽ phương tiện đo khối lượng, nhiệt độ, độ mặn. Khai thác, chế biến bauxite, sản xuất alumin cùng các dự án điện mặt trời, điện gió, đòi hỏi dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo áp suất, đo điện, đo lưu lượng khí và năng lượng. Đây là hướng mở rộng phạm vi phục vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp địa phương. Trung tâm sẽ ưu tiên đầu tư thiết bị hiện đại, đào tạo nhân lực chuyên sâu, ứng dụng công nghệ số để cung cấp dịch vụ nhanh, chính xác, đạt chuẩn quốc gia và khu vực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, dịch vụ.

Hiện nay, Trung tâm có trụ sở chính tại Phường 1 Bảo Lộc; cùng 03 cơ sở trực thuộc (cơ sở 1 tại phường Hàm Thắng; cơ sở 2 tại phường Xuân Hương - Đà Lạt; cơ sở 3 tại phường Nam Gia Nghĩa).

Với hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực sẵn có tại từng địa điểm, Trung tâm TĐC Lâm Đồng luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ, hỗ trợ và tư vấn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đặc biệt, Trung tâm có đầy đủ năng lực thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và duy trì các chuẩn đo lường, đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp và người dân, góp phần bảo đảm công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên nền tảng kết quả đạt được, cùng với xu thế phát triển của KH&CN, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số, Trung tâm TĐC xác định hướng đi rõ ràng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

Theo đó, Trung tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, nộp hồ sơ, thanh toán và nhận kết quả trực tuyến, bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch.

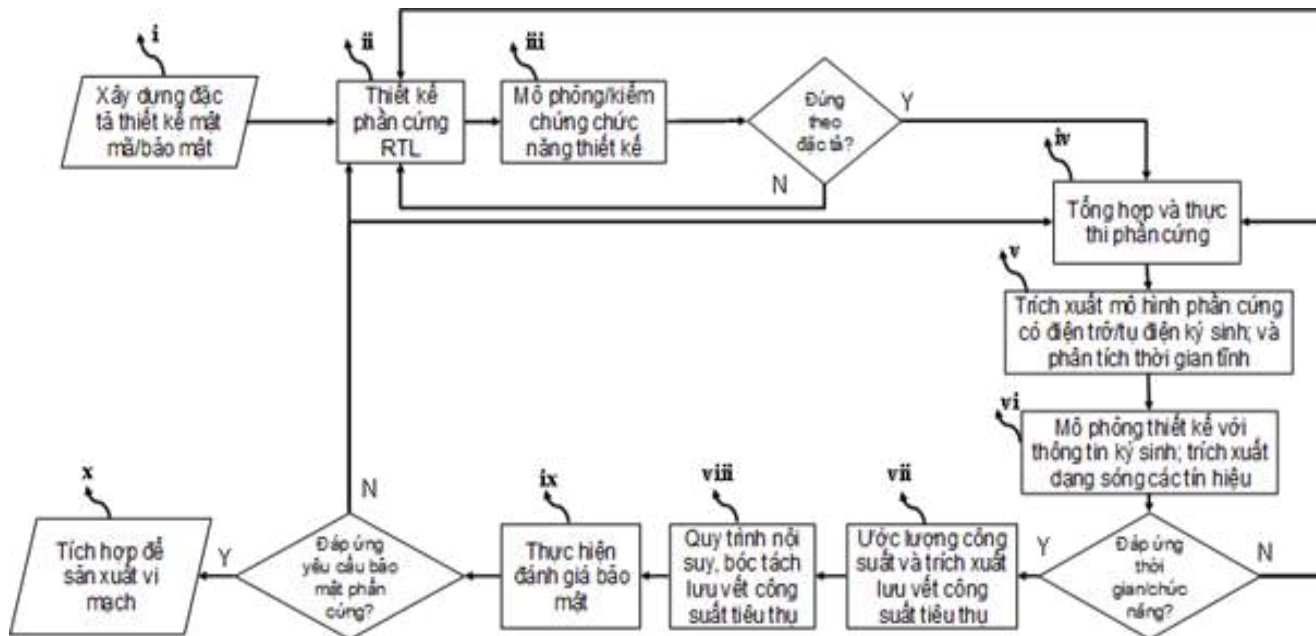
Trong bối cảnh tỉnh Lâm Đồng mới bước vào giai đoạn tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, định hướng chuyển đổi số được xác định là một trụ cột chiến lược. Để đáp ứng yêu cầu này, Trung tâm tập trung bổ sung và phát triển các chuẩn đo lường mới, gắn liền với nhu cầu sản xuất - kinh doanh hiện đại. Cụ thể, cần ưu tiên xây dựng các chuẩn đo lường trong lĩnh vực cảm biến thông minh, thiết bị đo không dây, hệ thống đo lường tích hợp IoT nhằm phục vụ công tác giám sát năng lượng, quản lý môi trường và hạ tầng đô thị thông minh.

Bên cạnh đó, việc phát triển chuẩn đo lường cho thiết bị y tế số, bao gồm các thiết bị chẩn đoán từ xa, thiết bị đeo thông minh (wearable devices) và các hệ thống đo lường sức khỏe tích hợp dữ liệu, sẽ đáp ứng xu thế y tế thông minh và chăm sóc sức khỏe tại nhà. Ngoài ra, các chuẩn về đo lường dữ liệu và an toàn thông tin trong thiết bị đo kết nối mạng cũng cần được ưu tiên, nhằm bảo đảm độ tin cậy và tính bảo mật trong trao đổi dữ liệu đo lường.

Với định hướng này, Trung tâm không chỉ đáp ứng nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn truyền thống mà còn từng bước mở rộng sang các lĩnh vực đo lường mới, tạo nền tảng hỗ trợ các ngành kinh tế số, nông nghiệp thông minh, du lịch chất lượng cao và dịch vụ y tế hiện đại của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn tới.

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

### BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ VỀ ĐÁNH GIÁ BẢO MẬT PHẦN CỨNG TRONG THIẾT KẾ VI MẠCH



Cục Sở hữu trí tuệ vừa cấp bằng độc quyền sáng chế cho “Quy trình đánh giá mức độ bảo mật của phần cứng dựa trên lưu vết ước lượng công suất tiêu thụ”. Đây là kết quả nghiên cứu của nhóm nghiên cứu hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB) thuộc Trung tâm Nghiên cứu Thiết kế Vi mạch và Ứng dụng, Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội. Công trình mở ra một hướng tiếp cận hiệu quả trong việc kiểm tra mức độ bảo mật của các thiết kế vi mạch ngay từ giai đoạn thiết kế, trước khi sản xuất.

Sáng chế đề xuất một quy trình kỹ thuật có hệ thống, cho phép đánh giá mức độ bảo mật của thiết kế phần cứng mã ngay trong giai đoạn thiết kế thông qua phân tích lưu vết công suất tiêu thụ được ước lượng bằng mô phỏng, thay vì đợi

đến khi sản xuất chip thực tế.

Quy trình được bảo hộ sáng chế bao gồm các bước từ đặc tả thiết kế, mô tả kiến trúc RTL, mô phỏng chức năng, tổng hợp phần cứng, phân tích thời gian và ký sinh, đến ước lượng công suất tiêu thụ và phân tích bảo mật thông qua các kỹ thuật thống kê như T-test, phân tích vi sai (DPA) và phân tích tương quan (CPA).

Toàn bộ quy trình được thực hiện trên mô hình thiết kế trước khi gửi đi chế tạo, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí và phát hiện sớm các điểm yếu bảo mật có thể bị khai thác.

Sáng chế đặc biệt hữu ích trong việc thiết kế và đánh giá các khối mã hóa phần cứng như AES, RSA, ECC... phục vụ các ứng dụng yêu cầu bảo mật cao như thẻ ngân hàng, căn cước công dân điện tử,

*Ban biên tập*

Thông tin chi tiết xin liên hệ: TS. Bùi Duy Hiếu, GS. TS. Trần Xuân Tú.

Trung tâm Nghiên cứu Thiết kế Vi mạch và Ứng dụng.

Phòng 610, nhà E3 - Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội.

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI GIỐNG ĐẬU XANH ĐXBĐ.07 VÀ ĐXBĐ.08



Để giải quyết vấn đề năng suất đậu xanh ở mức thấp, trung bình 1,2-1,8 tấn/ha; các giống bị nhiễm bệnh khảm vàng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ triển khai đề tài "Nghiên cứu chọn tạo giống đậu xanh năng suất cao cho các tỉnh phía Nam". Nhiều giống đậu xanh địa phương và giống cải tiến đã được thu thập từ các khu vực sản xuất chính, cơ sở nghiên cứu để làm vật liệu lai tạo. Hai giống đậu xanh NM94, KPS2, có nguồn gốc từ Trung tâm Rau màu Châu Á và Thái Lan, đã được chọn làm cơ sở cho quá trình lai tạo. Giống KPS2 có năng suất cao nhưng miễn cảm với bệnh khảm vàng; trong khi đó, giống NM94 có khả năng kháng bệnh khảm vàng cao.

Nhờ phương pháp chọn lọc phả hệ, nhóm tác giả đã chọn được 06 giống đậu xanh triển vọng để tiến hành khảo nghiệm

tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam bộ. Các giống này đã được so sánh với giống đối chứng đang được trồng phổ biến như ĐX208, V94-208. Kết quả cho thấy, 02 giống đậu xanh triển vọng nhất là ĐXBĐ.07 và ĐXBĐ.08 có khả năng kháng bệnh khảm vàng tốt và cho năng suất từ 2-2,4 tấn/ha. Ngoài ra, thời gian sinh trưởng của 02 giống dưới 80 ngày, ra hoa tập trung, giúp việc cơ giới hóa khâu thu hoạch trở nên dễ dàng hơn.

Việc chọn tạo thành công các giống đậu xanh ĐXBĐ.07, ĐXBĐ.08 có khả năng kháng bệnh khảm vàng và cho năng suất cao là một bước tiến quan trọng trong nỗ lực cải thiện năng suất cây trồng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Với khả năng sinh trưởng ngắn, dễ trồng, kháng bệnh cao, 02 giống đậu xanh giúp gia tăng sản lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cơ giới hóa trong nông nghiệp.

*Ban biên tập*

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp  
Duyên hải Nam Trung Bộ.**

Đường Tây Sơn, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai; Điện thoại: 02563 846626;  
Fax: 02563 646817; Email: asisov.vaas@mard.gov.vn

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

**Sản phẩm điều chỉnh:** cây họ đậu (cỏ họ đậu).

**Thông báo số:** G/TBT/N/CHN/2053, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

**Mô tả nội dung:** tài liệu này nêu rõ các yêu cầu kỹ thuật, lấy mẫu và quy tắc kiểm tra đối với hạt giống cây họ đậu và mô tả các phương pháp kiểm tra.

Tài liệu áp dụng cho việc sản xuất, bán và sử dụng hạt giống cây họ đậu; các loài, giống cây trồng tương tự trong cùng một chi. Tài liệu này sẽ được thực hiện bằng cách tham chiếu.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** phòng ngừa các hành vi lừa dối và bảo vệ người tiêu dùng; yêu cầu về chất lượng.

**Ngày dự kiến có hiệu lực:** 12 tháng sau khi phê duyệt.

**Ngày dự kiến thông qua:** sẽ được xác định.

**Ngày cuối cùng để lấy ý kiến:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cơ quan quản lý thị trường nhà nước (Cơ quan quản lý tiêu chuẩn hóa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).

*Ban biên tập*



# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### PERU

**Sản phẩm điều chỉnh:** đồ uống có cồn.

**Thông báo số:** G/TBT/N/PER/168, ngày 13 tháng 5 năm 2025.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn được thông báo thực hiện Luật số 29632 về việc xóa bỏ việc sản xuất và tiếp thị đồ uống có cồn không chính thức, pha trộn hoặc không phù hợp để tiêu dùng cho con người, trong đó, thiết lập các điều khoản quản lý của Luật này bao gồm các thông số kỹ thuật và thủ tục để giám sát, kiểm tra và xử phạt việc sản xuất hoặc nhập khẩu rượu etylic vào quốc gia từ bước đầu đến đích cuối cùng, cũng như ngăn chặn việc sản xuất, tiếp thị và tiêu thụ đồ uống có cồn không chính thức, pha trộn hoặc không phù hợp cho con người.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** ngăn chặn các hành vi lừa dối và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; bảo vệ môi trường.

**Ngày dự kiến thông qua:** được xác định.

**Ngày dự kiến có hiệu lực:** 06 tháng sau khi công bố trên Công báo.

**Ngày cuối cùng để nhận ý kiến:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Bộ Sản xuất Peru.

Địa chỉ: Calle Uno Oeste N° 60-Urb. Corpac - Lima 27, Peru

Điện thoại: (+51-1) 616-2222, Ext. 3130 và 3132

*Ban biên tập*





Ảnh: Internet

## BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ - CÔNG CỤ GIÚP DOANH NGHIỆP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

*Ban biên tập*

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 về Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp lớn. Đây là công cụ quan trọng nhằm đo lường mức độ ứng dụng công nghệ số trong vận hành, quản trị và phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam. Việc áp dụng bộ tiêu chí sẽ giúp doanh nghiệp xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình chuyển đổi số, từ đó, có những điều chỉnh phù hợp để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

### **BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (SME)**

Đối với nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa,

bộ tiêu chí được xây dựng trên cơ sở 03 nguyên tắc chính.

- Trình độ chuyển đổi số được phản ánh qua việc sử dụng các nền tảng và công cụ số trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Danh mục nền tảng và công cụ số dùng để đối chiếu sẽ được thiết lập theo tập quán ngành của từng doanh nghiệp.

- Mức độ và hiệu quả sử dụng các nền tảng và công cụ số phụ thuộc vào đặc thù từng doanh nghiệp, do đó, quá trình đánh giá sẽ kết hợp 02 cách tiếp cận: đánh giá chủ quan của doanh nghiệp và phân tích quan hệ phụ thuộc giữa các công cụ, nền tảng đang được sử dụng.

- Mức độ chuyển đổi số sẽ được tính dựa trên số lượng nền tảng và công cụ số mà doanh nghiệp đang áp dụng, có tính

đến tính liên kết, phụ thuộc giữa chúng.

Phương pháp đánh giá sử dụng bộ câu hỏi điều tra hiện trạng, doanh nghiệp sẽ tự chấm điểm dựa trên bộ câu hỏi chung cho nhiều ngành và bộ câu hỏi riêng theo đặc thù ngành.

Dựa vào tổng điểm đánh giá, doanh nghiệp được xếp theo 05 cấp độ:

- Khởi động: chưa áp dụng công nghệ số trong hoạt động cốt lõi, nhận thức chuyển đổi số còn hạn chế.

- Xuất phát: bắt đầu thay thế quy trình thủ công, số hóa dữ liệu, sử dụng công cụ vận hành để tăng hiệu quả công việc.

- Tăng tốc: các hệ thống số được tích hợp ở mức cơ bản, quy trình được tự động hóa một phần.

- Tối ưu: sử dụng dữ liệu để ra quyết định, tối ưu hoạt động và mô hình kinh doanh.

- Tinh anh: mô hình số toàn diện, tổ chức linh hoạt, có năng lực đổi mới liên tục.

### **BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO DOANH NGHIỆP LỚN**

Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp lớn là bộ các tiêu chí đánh giá nâng cao để các doanh nghiệp tự thực hiện hoặc thông qua tư vấn viên thuộc Mạng lưới tư vấn viên được công nhận thực hiện đánh giá. Dữ liệu tính điểm sẽ được lấy mẫu để tính toán kiểm chứng bằng chuyên gia khi cần thiết. Các tiêu chí được xây dựng ở mức độ nâng cao, bám sát vào các hoạt động của doanh nghiệp lớn, có tính hệ thống để đánh giá mức độ chuyển đổi số.

Cấu trúc bộ tiêu chí dành cho doanh nghiệp lớn gồm 06 trụ cột: khách hàng, chiến lược, công nghệ, vận hành, văn hóa, dữ liệu. Mỗi trụ cột có nhiều nhóm tiêu chí với các tiêu chí thành phần nhằm đánh giá toàn diện mức độ chuyển đổi số

ở quy mô và mức độ phức tạp cao hơn.

Dựa vào tổng điểm đánh giá, mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp lớn gồm:

- Khởi động: chưa thực hiện chuyển đổi số, hoặc có thực hiện ở mức độ sự vụ, chưa có quy trình, định hướng, hoặc đã có định hướng nhưng tỷ lệ chuyển đổi trên phạm vi doanh nghiệp nhỏ hơn 25%.

- Bắt đầu: đã nhận thức được sự quan trọng của chuyển đổi số theo các trụ cột và bắt đầu có hoạt động chuyển đổi số trong từng trụ cột của chuyển đổi số. Tỷ lệ chuyển đổi trên phạm vi doanh nghiệp từ 25% đến dưới 50%. Chuyển đổi số bắt đầu đem lại lợi ích trong hoạt động của doanh nghiệp cũng như trải nghiệm của khách hàng.

- Hình thành: việc chuyển đổi số cơ bản được hình thành theo các trụ cột ở các bộ phận, đem lại lợi ích và hiệu quả thiết thực cho các hoạt động của doanh nghiệp cũng như trải nghiệm của khách hàng. Tỷ lệ chuyển đổi trên phạm vi doanh nghiệp từ 50% đến dưới 75%. Doanh nghiệp đạt chuyển đổi số mức 3 là bắt đầu hình thành doanh nghiệp số.

- Nâng cao: chuyển đổi số được nâng cao một bước. Nền tảng số, công nghệ số, dữ liệu số giúp tối ưu nhiều hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và trải nghiệm khách hàng. Tỷ lệ chuyển đổi trên phạm vi doanh nghiệp từ 75% đến dưới 100%. Doanh nghiệp đạt chuyển đổi số mức 4 cơ bản trở thành doanh nghiệp số, với một số mô thức kinh doanh chính dựa trên nền tảng số và dữ liệu số.

- Dẫn dắt: chuyển đổi số đạt mức độ hoàn thiện, doanh nghiệp thực sự trở thành doanh nghiệp số với hầu hết phương thức kinh doanh, mô hình kinh doanh chủ yếu dựa trên và được dẫn dắt bởi nền tảng số và dữ liệu số. Tỷ lệ chuyển đổi trên phạm vi doanh nghiệp là 100%. Doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt chuyển đổi số, tạo lập hệ sinh thái doanh nghiệp số vệ tinh.



Ảnh: Internet

## HỖ TRỢ KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

*Ban biên tập*

**Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.**

Nghị định quy định các chính sách: hỗ trợ cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật; hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

Nghị định nêu rõ, Nhà nước hỗ trợ một phần thiệt hại do dịch bệnh động vật, không đền bù thiệt hại. Thực hiện hỗ trợ công khai, minh bạch, kịp thời, đủ điều kiện, đúng đối tượng, đúng định mức, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương,

không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí. Trường hợp cơ sở sản xuất và người tham gia khắc phục bệnh động vật đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

### ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đối với trường hợp đã công bố dịch bệnh: có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

- Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: có động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch đầu tiên có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc động vật tại ổ dịch tiếp theo trên cùng địa bàn cấp xã (theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương) được cơ quan có thẩm quyền kết luận mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh đối với bệnh đã có kết quả xét nghiệm dương tính tại ổ dịch đầu tiên.

- Đối với trường hợp bệnh mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: có văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thú y xác nhận tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

## MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT

### Cơ sở sản xuất động vật trên cạn

+ Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

+ Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

+ Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

+ Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

+ Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

+ Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

+ Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

### Cơ sở sản xuất động vật thủy sản

+ Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;

+ Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10 triệu đồng/01 triệu con;

+ Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;

+ Diện tích nuôi tôm sú quảng canh

(nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9 triệu đồng/ha;

+ Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12 triệu đồng/ha;

+ Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20 triệu đồng/ha (mật độ nuôi từ 50-100 con/m<sup>2</sup>); 30 triệu đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100-250 con/m<sup>2</sup>); 50 triệu đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m<sup>2</sup>);

+ Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10 triệu đồng/ha;

+ Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50 triệu đồng/ha;

+ Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30 triệu đồng/ha;

+ Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

+ Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;

+ Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

## HỖ TRỢ NGƯỜI THAM GIA KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Nghị định nêu rõ điều kiện hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

Về mức hỗ trợ, người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.